

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: LUẬT HỌC; Chuyên ngành: LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ HUỲNH TẤN DUY

2. Ngày tháng năm sinh: 25/02/1981; Nam ;  Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ B701 Chung cư Tecco Towers, số 65 đường Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn hộ 32.05 Park 5 Vinhomes Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0903689711; E-mail: [lhtduy@hcmulaw.edu.vn](mailto:lhtduy@hcmulaw.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2016: Giảng viên Khoa luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Từ năm 2016 đến năm 2021: Giảng viên Khoa luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Chức vụ: Trưởng Bộ môn Luật tố tụng hình sự.

Từ năm 2021 đến nay: Giảng viên Khoa luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Chức vụ: Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn Luật tố tụng hình sự.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa Luật hình sự, Trưởng Bộ môn Luật tố tụng hình sự

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa Luật hình sự

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Số 02 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 3940 0989

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 3 năm 2003; số văn bằng: B394605; ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật thương mại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 6 năm 2006; số văn bằng:.....; ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Châu Âu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Lund, Thụy Điển

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 10 năm 2013; số văn bằng:.....; ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật tố tụng hình sự; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học La Trobe, Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SƯ tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SƯ tại HĐGS ngành, liên ngành: LUẬT HỌC

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Pháp luật tố tụng hình sự

- Pháp luật thi hành án hình sự

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **00** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **15** (mười lăm) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** (ba) cấp cơ sở;
- Đã công bố **35** (ba mươi lăm) bài báo KH, trong đó **03** (ba) bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **00** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **07** (bảy), trong đó **05** (năm) thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Danh sách **05** công trình khoa học tiêu biểu nhất:
  1. Sách chuyên khảo: *Pháp luật quốc tế về hòa giải trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam* (Nhà xuất bản Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2020, ISBN: 978 – 604 – 73 – 7739 – 8);
  2. Sách chuyên khảo: *Thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm: Phân tích quy định của pháp luật và bình luận bản án, quyết định* (Nhà xuất bản Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2021, ISBN: 978 – 604 – 73 – 8101 – 2);
  3. Bài báo khoa học: “Protecting the Identity of Juveniles in Criminal Proceedings in Viet Nam and Victoria: Open Trials and Restricted Publication” (2021), *Asia-Pacific Journal on Human Rights and the Law* 22(2), pp. 01 – 35. Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q4);
  4. Bài báo khoa học: “Alignment of Vietnamese Law on the Treatment of Juvenile Prisoners with International Standards and Norms” (2022), *Youth Justice* 22(1), pp. 03 – 20. Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q2), SSCI (IF=2.000);
  5. Bài báo khoa học: “Presumption of Innocence: Comparing Vietnamese Law with Established International Jurisprudence” (2022), *Criminal Law Forum*, pp. 01 – 50. Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q2).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **00**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở **05** (năm) năm liên tục (từ năm 2017 đến năm 2021)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục năm 2019.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **16** (mười sáu) năm (có 06 năm không tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên do làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài từ năm 2009 đến năm 2015).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 03 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	02	01	285	00	285/639/216
2	2017-2018	0	0	03	01	120	120	240/590/216
3	2018-2019	0	0	03	0	90	135	225/488/216
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	02	0	44	180	224/534/216
5	2020-2021	0	0	03	0	122	135	257/660/216
6	2021-2022	0	0	02	0	136	90	226/654/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Bảo vệ luận văn ThS  (tại Thụy Điển năm 2006) và luận án TS  (tại Úc năm 2013)  
 hoặc TSKH;

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Công Thành		X	X		2016 – 2017	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	12/12/2017
2	Lê Thị Mỹ Vân		X	X		2016 – 2017	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	12/12/2017
3	Lê Ngọc Lâm		X	X		2017 – 2018	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	21/6/2018
4	Phan Thanh Nhã		X	X		2017 – 2018	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	21/06/2018
5	Phạm Anh Tuấn		X	X		2017 – 2018	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	21/6/2018
6	Cao Thị Diệu Huyền		X	X		2018 – 2019	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	10/5/2019
7	Trần Thị Thanh Nhân		X	X		2018 – 2019	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	10/5/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Trần Phạm Duyên An		X	X		2018 – 2019	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2019
9	Nguyễn Văn Dũ		X	X		2018 – 2020	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	08/12/2020
10	Nguyễn Thanh Thảo Nhi		X	X		2019 – 2020	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	08/12/2020
11	Lương Quang		X	X		2020 – 2021	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	19/11/2021
12	Nguyễn Thị Thanh Trà		X	X		2020 – 2021	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	19/11/2021
13	Lê Thị Bích Trâm		X	X		2020 – 2021	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	19/11/2021
14	Đỗ Thị Lan Anh		X	X		2021 – 2022	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2021
15	Nguyễn Phong Phi		X	X		2021 – 2022	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	26/4/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Những vấn đề lý luận chung về luật tổ tụng hình sự	HD	Nxb Thanh niên, năm 2008	01	X		

2	Thủ tục giải quyết các vụ án hình sự	HD	Nxb Thanh niên, năm 2008	01	X		
3	Tài liệu hướng dẫn học tập môn luật tố tụng hình sự	HD	Nxb Thanh niên, năm 2008	01	X		
<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
1	<i>Tài liệu hướng dẫn học tập chuyên đề Thủ tục giải quyết vụ án hình sự đối với người chưa thành niên</i>	HD	Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2017, ISBN: 978-604-73-5504-4	01	X (Tác giả biên soạn)	Biên soạn toàn bộ (198 trang)	<i>Giấy xác nhận số 457/ĐHL ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh</i>
2	<i>Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở khung pháp lý của Liên hợp quốc</i>	CK	Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2018, ISBN: 978-604-73-6427-5	04	X	Biên soạn: - Chương I (tr. 01-59); - Chương III (tr. 97-129) - Lời nói đầu, kết luận chung, phụ lục (tr. 130-164)	<i>Giấy xác nhận số 457/ĐHL ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh</i>
3	<i>Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam (tái bản có sửa đổi, bổ sung)</i>	GT	Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2018, ISBN: 978-604-89-2198-9	07		- Tác giả: Chương III (tr. 217-278); Chương IV (tr. 279-355). - Đồng tác giả: Chương I (tr. 18-86); Chương VI (tr. 398-474); Chương XIV (tr. 741-763)	<i>Giấy xác nhận số 457/ĐHL ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh</i>

4	<i>Tài liệu học tập môn Luật tố tụng hình sự</i>	HD	Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2019, ISBN: 978-604-73-7286-7	10	X	(251 trang) - Biên soạn tất cả slides - Chỉnh sửa toàn bộ nội dung sách	<i>Giấy xác nhận số 457/ĐHL ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh</i>
5	<i>Pháp luật quốc tế về hòa giải trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam</i>	CK	Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2020, 978-604-73-7739-8	04	X	- Tác giả: Chương I (tr. 01-10); Chương II (tr. 11-39); Chương III (tr. 40-68) - Đồng tác giả: Chương VI (tr. 181-213), mục 4.2.1 và 4.3 - Viết lời nói đầu, kết luận chung, danh mục TLTK, phụ lục (tr. 214-241) - Chỉnh sửa toàn bộ nội dung sách	<i>Giấy xác nhận số 457/ĐHL ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh</i>
6	<i>Thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm: Phân tích quy định của pháp luật và bình luận bản án, quyết định</i>	CK	Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2021, 978-604-73-8101-2	01	X (Tác giả biên soạn)	Biên soạn toàn bộ (472 trang)	<i>Giấy xác nhận số 457/ĐHL ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh</i>
7	<i>Kỹ năng tranh tụng trong tố tụng</i>	CK	Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2021,	08	X (Đồng chủ biên)	Biên soạn Chương 1 (tr. 13-35); chỉnh	<i>Giấy xác nhận số 457/ĐHL ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng Trường</i>



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

hình sự Việt Nam	ISBN: 978-604-338-923-4	sửa toàn bộ nội dung sách	Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
------------------	-------------------------	---------------------------	------------------------------

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **03** (ba) (TT: 02, 05, 06)

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Trước khi được công nhận TS</b>					
<b>Sau khi được công nhận TS</b>					
1	Giải pháp tăng cường kinh nghiệm thực tiễn đối với giảng viên giảng dạy các môn Luật tố tụng tại Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh <i>(Đề tài cấp cơ sở)</i>	Thành viên	Quyết định số 1699/QĐ-ĐHL, ngày 22/8/2016	2016 – 2017	14/9/2017 (Loại xuất sắc)
2	Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở khung pháp lý của Liên hợp quốc <i>(Đề tài cấp cơ sở)</i>	CN	Quyết định số 535/QĐ-ĐHL, ngày 12/4/2017	2017 – 2018	26/4/2018 (Loại tốt)
3	Hòa giải theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam <i>(Đề tài cấp cơ sở)</i>	CN	Quyết định số 468/QĐ-ĐHL, ngày 27/3/2019	2018 – 2019	28/11/2019 (Loại xuất sắc)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;  
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi được công nhận TS</b>								
1	Quyền được bảo vệ về thông tin cá nhân của người chưa thành niên bị buộc tội trong luật quốc tế và luật tố tụng hình sự Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 02(75), tr. 22 – 28	2013
2	Đánh giá quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về quyền bào chữa của người chưa thành niên trên cơ sở các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 04(77), tr. 11 – 16	2013
<b>Sau khi được công nhận TS</b>								
3	Mô hình tư pháp người chưa thành niên theo định hướng của Liên hợp quốc	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 05(84), tr. 33 – 40	2014

4	Quyền của người chưa thành niên có sự tham gia của đại diện gia đình, nhà trường, tổ chức trong quá trình tố tụng hình sự	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 01(86), tr. 22 – 29	2015
5	Trực tiếp ghi nhận quyền im lặng cho người bị buộc tội trong luật tố tụng hình sự Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 03(88), tr. 48 – 56	2015
6	Một số nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản trong phần thứ nhất “Những quy định chung” của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 04(98), tr. 41 – 48	2016
7	Một số nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản trong phần khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 05(99), tr. 43 – 51	2016
8	Quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 06(100), tr. 33 – 40	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9	Bảo đảm hoạt động của người bào chữa ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (ISSN: 0866 – 7446)			Số 01(345), tr. 39 – 44	2017
10	Tìm hiểu về các biện pháp nghiệp vụ và hành vi giải bày theo pháp luật Mỹ	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 03(106), tr. 28 – 35	2017
11	Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi trên cơ sở hướng dẫn của Liên hợp quốc về tư pháp phục hồi	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 06(109), tr. 37 – 43	2017
12	Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 08(111), tr. 49 – 55	2017
13	Sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với vụ án có bị can, bị cáo là	01	X	Tạp chí Luật học (ISSN: 0868 – 3522)			Số 10(209), tr. 11 – 20	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	người nước ngoài							
14	Xã hội hóa hoạt động thi hành án hình sự tại một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 03(115), tr. 33 – 42	2018
15	Chế định mặc cả nhận tội theo pháp luật tố tụng hình sự Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 05(117), tr. 45 – 53	2018
16	Góp ý Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự về những quy định chung	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 08(120), tr. 03 – 06	2018
17	Góp ý Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án tử hình	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (ISSN: 0866 – 7446)			Số 09(365), tr. 30 – 35	2018
18	Pháp luật Việt Nam về trợ giúp pháp lý trong tố tụng hình sự	01	X	Tạp chí Luật học (ISSN: 0868 – 3522)			Số 11(222), tr. 29 – 43	2018
19	Evaluation of Vietnamese Criminal Procedure Law Applicable to	01	X	Kutafin Law Review Journal (Print ISSN: 2313-5395;	Tạp chí xuất bản tiếng Anh của Đại học Luật Quốc gia Kutafin Moscow		Volume 5, Issue 2, pp. 356 – 392	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Juvenile Offenders (Case Study of the United Nations Model of Juvenile Criminal Justice)			Online ISSN: 2410-2059) <a href="https://kulawr.msaj.ru/jour/article/view/65">https://kulawr.msaj.ru/jour/article/view/65</a>	(trường đại học nghiên cứu đầu ngành về Luật). Tạp chí đã được chấp nhận vào danh mục Scopus từ tháng 03/2022.			
20	Pháp luật quốc tế, Châu Âu về hòa giải trong lĩnh vực hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý (ISSN: 1859 – 3879)			Số 01(122), tr. 47 – 57	2019
21	Biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong quá trình giải quyết vụ án hình sự về các tội phạm tham nhũng	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (ISSN: 1859 – 3879)			Số 08(129), tr. 79 – 94	2019
22	Pháp luật một số quốc gia về người bị buộc tội là người chưa thành niên và bài học cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (ISSN: 1859 – 3879)			Số 01(131), tr. 30 – 44	2020
23	Hạn chế trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm	02	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (ISSN: 1859 – 3879)			Số 02 (132), tr. 82 – 96	2020
24	Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (ISSN: 0866 – 7446)			Số 02, tr. 63 – 73	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tổ tụng hình sự Việt Nam							
25	Tạm hoãn xuất cảnh trong tổ tụng hình sự Việt Nam	02	X	Tạp chí Luật học (ISSN: 0868 – 3522)			Số 04(239), tr. 03 – 17	2020
26	Sự không đồng bộ giữa nội dung một số quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và giải pháp hoàn thiện	01	X	Tạp chí Tòa án nhân nhân (ISSN: 1859 – 4875)			Số 04, tr. 01 – 07	2021
27	Biện pháp tạm giam trong tổ tụng hình sự Việt Nam	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (ISSN: 0866 – 7446)			Số 07, tr. 10 – 21	2021
28	Thủ tục xét thả tù trước thời hạn có điều kiện theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam: Một số hạn chế và kiến nghị hoàn thiện luật	03	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (ISSN: 1859 – 3879)			Số 04(143), tr. 90 – 102	2021
29	Tác động của đại dịch Covid-19 đến hệ thống tư pháp hình sự Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (ISSN: 1859 – 3879)			Số 08(147), tr. 72 – 85	2021
30	Quyền sửa bản án sơ thẩm của Hội đồng xét xử phúc thẩm theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học Kiểm sát (ISSN: 2354-063X)			Số 06(53), tr. 10 – 21	2021

31	Protecting the Identity of Juveniles in Criminal Proceedings in Viet Nam and Victoria: Open Trials and Restricted Publication	02	X	Asia-Pacific Journal on Human Rights and the Law (Online ISSN: 1571-8158; Print ISSN: 1388-1906) <a href="https://brill.com/view/journals/aop/article-10.1163-15718158-22020001/article-e-10.1163-15718158-22020001.xml">https://brill.com/view/journals/aop/article-10.1163-15718158-22020001/article-e-10.1163-15718158-22020001.xml</a>	Scopus Q4, Brill Nijhoff Publisher <a href="https://www.scopus.com/sourceid/5700161424">https://www.scopus.com/sourceid/5700161424</a>		Volume 22, Issue 2, 2021 pp. 01 – 35	
32	Alignment of Vietnamese Law on the Treatment of Juvenile Prisoners with International Standards and Norms	02	X	Youth Justice (Online ISSN: 1747-6283; Print ISSN: 1473-2254) <a href="https://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/1473225421995266">https://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/1473225421995266</a>	Scopus Q2, Sage Publisher SSCI, IF=2.000 <a href="https://www.scopus.com/sourceid/5700164344">https://www.scopus.com/sourceid/5700164344</a>		Volume 22(1), 2022 pp. 03 – 20	
33	Diversions and Restorative Justice in the Context of Juvenile Justice Reforms in Indonesia, Thailand, Philippines and Vietnam	04		International Journal of Restorative Justice (ISSN: 2589-0891) <a href="https://www.elevenjournals.com/tijdschrift/TIJR/2022/Online%20First/TIJR-J-D-21-00039">https://www.elevenjournals.com/tijdschrift/TIJR/2022/Online%20First/TIJR-J-D-21-00039</a>	Đây là tạp chí được đặc trưng bởi các bài viết nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến tư pháp phục hồi		Volume 5, 2022 pp. 01 – 26	
34	Đánh giá một số quy định của pháp luật thi hành án hình sự	01	X	Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam			Số 6(154), 2022 tr. 100 – 114	



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Việt Nam đối với phạm nhân là người chưa thành niên trên cơ sở so sánh với các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế							
35	Presumption of Innocence: Comparing Vietnamese Law with Established International Jurisprudence	02	X	Criminal Law Forum (Electronic ISSN: 1572-9850; Print ISSN: 1046-8374 <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10609-022-09443-7">https://link.springer.com/article/10.1007/s10609-022-09443-7</a>	(Scopus Q2), Springer Nature Publisher <a href="https://www.scopus.com/source.uri">https://www.scopus.com/source.uri</a>		Công bố online ngày 28/6/2022 (50 trang)	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **03** (ba) (TT: 31, 32, 35)

Trong trường hợp bài báo số 35 không được tính là bài báo quốc tế uy tín đã được công bố, ứng viên sử dụng sách chuyên khảo để thay thế (xem mục 9 bên dưới).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ luật, chuyên ngành luật hình sự và tổ tụng hình sự	Tham gia rà soát, chỉnh sửa				Giấy xác nhận số 363/DHL ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy chất lượng cao	Tham gia góp ý xây dựng chương trình			Quyết định số 550 ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học	Giấy xác nhận số 363/DHL ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng

	ngành Luật, được giảng dạy bằng tiếng Anh				Luật Tp. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
--	---	--	--	--	-------------------------	---

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Sách CK: “*Pháp luật quốc tế về hòa giải trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam* (Nhà xuất bản Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2020, ISBN: 978 – 604 – 73 – 7739 – 8)”.

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

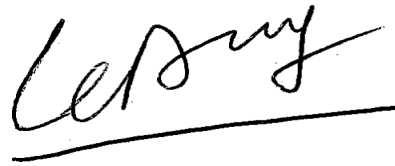
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2022*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lê Huỳnh Tấn Duy**